|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH THANH HÓA-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc------------------** |
| Số: 2072/2015/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày 08 tháng 06 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC ĐÍNH CHÍNH KHOẢN 1 ĐIỀU 7 QUY ĐỊNH HẠN MỨC GIAO ĐẤT Ở; DIỆN TÍCH TỐI THIỂU ĐƯỢC TÁCH THỬA ĐỐI VỚI ĐẤT Ở; HẠN MỨC CÔNG NHẬN ĐẤT Ở VÀ HẠN MỨC GIAO ĐẤT TRỐNG, ĐỒI NÚI TRỌC, ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC THUỘC NHÓM ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4463/2014/QĐ-UBND NGÀY 12/12/2014 CỦA UBND TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính khoản 1 Điều 7 Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Nội dung khoản 1 Điều 7 ghi:

“1. Đối với những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở hoặc đất vườn ao mà đất đó được hình thành trước thời điểm được công nhận là đô thị (thị trấn, phường) thì áp dụng hạn mức địa bàn nông thôn theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

- Nay đính chính lại là:

“1. Đối với những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở hoặc đất vườn ao mà đất đó được hình thành trước thời điểm được công nhận là đô thị (thị trấn, phường) thì áp dụng hạn mức địa bàn nông thôn theo quy định tại Điều 5 Quy định này.”

**Điều 2.** Các nội dung khác của Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 không thay đổi.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các đơn vị có liên quan;- Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCHNguyễn Đức Quyền** |